

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM HỌC 2018 – 2019,**  
**ĐỊNH HƯỚNG NĂM HỌC 2019 - 2020**

**Phần 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019**

**1.1. Kết quả thực hiện các đề tài, dự án khoa học năm học 2018 - 2019**

**1.1.1. Đề tài cấp Bộ**

Năm học 2018 – 2019, Trường được giao triển khai thực hiện 01 đề tài cấp Bộ “*Nghiên cứu phát triển chương trình môn học theo định hướng CDIO tại trường đại học đa ngành*” do PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ làm chủ nhiệm đề tài.

Đề tài “*Giải quyết việc làm cho người dân các xã ven biển các tỉnh miền trung bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển*” do TS. Bùi Thị Quỳnh Thơ làm chủ nhiệm đề tài nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc.

Tiếp tục thực hiện các đề tài NCKH cấp Bộ được giao của năm học 2017 -2018 (Đề tài: “*Điều khiển phi tuyến Kerr của khí nguyên tử Rb dựa trên hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ, định hướng ứng dụng trong quang học phi tuyến ngưỡng thấp*” do TS. Đoàn Hoài Sơn làm Chủ nhiệm đề tài; đề tài “*Nâng cao chất lượng đào tạo lưu học sinh Lào ở các trường đại học Việt Nam*” do TS. Nguyễn Văn Tịnh làm chủ nhiệm đề tài; đề tài “*Chế tạo chất lỏng từ tính nano Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub> bọc các polime khác nhau, định hướng ứng dụng trong y sinh*” do PGS. TS. Nguyễn Quốc Thắng làm chủ nhiệm đề tài; đề tài “*Một số lớp cấu trúc vành, đại số và ứng dụng của chúng trong lý thuyết tổ hợp*” do TS. Lê Văn An làm chủ nhiệm đề tài). Các đề tài đã và đang được triển khai theo đúng tiến độ đã được kí kết.

**1.1.2. Đề tài cấp Tỉnh**

Năm học 2018 – 2019, Trường giao triển khai thực hiện 01 đề tài cấp Tỉnh “*Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Tĩnh*” do TS. Bùi Thị Quỳnh Thơ làm chủ nhiệm đề tài.

Đề tài cấp Tỉnh được phê duyệt triển khai từ tháng 12/ 2017 “*Nghiên cứu xây dựng CSDL GIS các nguồn nước thải điểm phục vụ công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường tỉnh Hà Tĩnh*” do TS. Đoàn Hoài Sơn làm chủ nhiệm đề tài được nghiệm thu đạt kết quả Tốt

**1.1.3. Đề tài cấp cơ sở**

**1.2.3.1. Đề tài triển khai mới năm học 2018 - 2019**

Việc triển khai đăng kí và xét duyệt nhiệm vụ NCKH năm học 2018 – 2019 được triển khai nghiêm túc, tuân thủ đúng quy trình, thủ tục. Có 07 đề tài NCKH cấp cơ sở được triển khai thực hiện:

+ Đề tài “*Phát triển năng lực sáng tạo thông qua hoạt động trải nghiệm môn toán cho học sinh lớp 6, 7 Trường TH, THCS, THPT Đại học Hà Tĩnh*” do TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm làm chủ nhiệm đề tài;

+ Đề tài “*Xây dựng mô hình kế toán doanh nghiệp ảo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán tại Trường Đại học Hà Tĩnh*” do ThS. Phan Thị Ái làm chủ nhiệm đề tài;

+ Đề tài “*Tin học hóa hoạt động quản lý bài đăng Tạp chí khoa học tại Trường Đại học Hà Tĩnh*” do ThS. Phan Thị Gấm làm chủ nhiệm đề tài;

+ Đề tài “*Xây dựng ứng dụng hỗ trợ sinh viên Lào học tiếng Việt chuyên ngành CNTT*” do ThS. Trần Thị Thiệu Hoa làm chủ nhiệm đề tài;

+ Đề tài “*Nghiên cứu xu hướng lựa chọn nghề của học sinh lớp 12 ở Hà Tĩnh và vấn đề đặt ra với công tác tuyển sinh của Trường Đại học Hà Tĩnh*” do ThS. Đường Thế Anh làm chủ nhiệm đề tài;

+ Đề tài “*Các giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển sinh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hà Tĩnh*” do TS. Nguyễn Văn Thanh làm chủ nhiệm đề tài.

+ Đề tài “*Nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa Trường Đại học Hà Tĩnh với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo*” do TS. Nguyễn Hoài Sanh làm chủ nhiệm đề tài.

Các đề tài đều tập trung vào đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các chuyên ngành, thúc đẩy và nâng cao khả năng tuyển sinh, hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo của Nhà trường.

Trong đó có 01 đề tài được nghiệm thu đúng thời hạn, 06 đề tài gia hạn sang năm học 2019-2020.

#### *1.2.3.2. Nghiệm thu đề tài năm học 2017 - 2018*

Trong năm học 2018 – 2019, Nhà trường cũng đã tổ chức đánh giá, nghiệm thu cho 08 đề tài cấp cơ sở của năm học 2017 – 2018 (Trong đó 02 đề tài thực hiện đúng thời hạn, 06 đề tài gia hạn), có 02 đề tài không hoàn thành.

### **1.2. Hội nghị, Hội thảo khoa học**

Năm học 2018 – 2019, Trường chủ trì tổ chức 02 Hội thảo cấp Tỉnh: “*Giải quyết việc làm cho người dân ven biển miền Trung trong bối cảnh biến đổi môi trường sinh thái*” và “*Giải pháp hỗ trợ học tập cho lưu học sinh Lào ở các trường đại học khu vực miền Trung Việt Nam*”, 02 hội thảo cấp Trường “*Nâng cao chất lượng dạy học môn ngoại ngữ*” và “*Ứng dụng CNTT và tối ưu hóa*”, 01 hội nghị tổng kết hoạt động KHCN năm học 2018 – 2019, 01 hội nghị sinh viên NCKH năm học 2018-2019. Trong đó có 02 hội thảo trong khuôn khổ đề tài NCKH cấp Bộ, 02 hội thảo chuyên môn chuyên ngành hẹp.

Các hội nghị, hội thảo là dịp để các nhà chuyên môn, khoa học trong và ngoài trường gặp gỡ, trao đổi về chuyên môn, học thuật thu hút được sự quan tâm của đông đảo cán bộ, giảng viên của Nhà trường tới dự và chia sẻ những quan điểm, ý kiến mang tính học thuật cao.

Trong năm học 2018 – 2019, không có hội nghị hội thảo quốc tế nào được tổ chức.

### **1.3. Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và số lượng bài báo**

Đã xuất bản 3 số Tạp chí Khoa học với bài từ các kết quả nghiên cứu có chất lượng và đã được các nhà khoa học trong và ngoài trường phản biện đánh giá tốt.

Năm học 2018 – 2019, có 254 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, hội nghị, hội thảo khoa học các cấp. Cụ thể: 52 bài đăng tạp chí Khoa học Trường, 66 bài đăng trong các tạp chí khác trong nước, 23 bài đăng Hội thảo quốc gia, 21 bài đăng hội thảo quốc tế, 41 bài đăng kỉ yếu Hội thảo cấp Tỉnh; 47 bài đăng kỉ yếu Hội thảo cấp Trường, 04 bài đăng trên các tạp chí có chỉ số tác động.

Như vậy, so với năm học 2017 – 2018 số lượng bài tăng hơn 70 bài. Đạt tỉ lệ 138.4/% (bài báo/ GV cơ hữu).

#### **1.4. Sáng kiến kinh nghiệm**

Năm học 2018 – 2019, Nhà trường thực hiện giao nhiệm vụ cho 48 cá nhân thực hiện các sáng kiến kinh nghiệm. Tất cả các sáng kiến đều hướng đến góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý các lĩnh vực công tác của Trường Đại học Hà Tĩnh. Kết quả 48/48 sáng kiến được đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả Đạt và được áp dụng vào từng nhiệm vụ cụ thể của các cá nhân và các nhiệm vụ chung của Nhà trường.

#### **1.5. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên**

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên luôn được Nhà trường quan tâm, khuyến khích. Trong năm học 2018 – 2019 hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được triển khai ở tất cả các khoa. Có 14 đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng được các Khoa gửi tham dự Hội nghị sinh viên NCKH cấp Trường, trong đó có 02 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải ba và 09 giải khuyến khích. Đặc biệt đề tài đạt giải Nhất “*Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng Foody đa nền tảng*” của nhóm sinh viên Lào (Oudomy Xokthilat, Khounphaxay Take, Phetlasay Bountherng, Mounghoun Souksavanh, Pheng PhaChanh Anulack) ngành CNTT đạt Giải thưởng SVNCKH Eureka lần thứ 21 năm 2019.

Qua đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên, có thể thấy chất lượng các công trình của sinh viên năm nay khá tốt, nhiều đề tài mang tính ứng dụng cao. Đề tài “*Cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn trong các bài tập đọc ở chương trình lớp 4*” của sinh viên Nguyễn Thị Hà ngành Giáo dục Tiểu học đã tiến hành khảo sát toàn bộ chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt rất công phu. Đề tài “*Giải pháp liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và các doanh nghiệp Lào nhằm nâng cao chất lượng đào tạo du học sinh Lào*” của nhóm sinh viên Lào đạt giải Khuyến khích Giải thưởng Sinh viên NCKH Eureka lần thứ 20 – 2018.

Có 6/18 công trình khoa học của sinh viên tham dự Hội nghị sinh viên NCKH cấp Trường là của các nhóm sinh viên Lào, trong đó 03/18 công trình của sinh viên Lào đạt giải, gồm 01 giải Nhất, 0 giải Nhì, 01 giải Ba. Điều đó chứng minh năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Lào khá nổi trội.

Ngoài ra, qua phần trình bày trực tiếp của các tác giả, nhóm tác giả tại Hội nghị, có thể thấy năng lực trình bày của sinh viên khá tốt, ấn tượng nhất là phần trình bày của các nhóm tác giả là LHS Lào, các em trình bày rất trôi chảy, lưu loát, thoát li tài liệu, phong cách tự tin và trả lời câu hỏi chất vấn của BGK rất tốt.

### **Phần 2. Những tồn tại, hạn chế trong hoạt động KH&CN**

**năm học 2018-2019**

## **2.1. Tồn tại trong hoạt động KHCN năm học 2018-2019**

- Tỷ lệ CBGC chủ trì và tham gia các đề tài NCKH chưa cao, số lượng đề tài NCKH cấp Tỉnh, Bộ còn ít, các chương trình, đề tài, dự án khoa học phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo khác ngoài trường chưa có, số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế còn ít so với số CBGV của nhà trường.

- Số lượng CBGV không đủ định mức giờ NCKH còn nhiều (21%%), tăng 10% so với năm học 2017 0 2018, cá biệt vẫn còn những CBGV không có giờ NCKH. Số CBGV có năng lực nghiên cứu tốt, có số giờ NCKH vượt định mức chưa cao. Qua kết quả thống kê giờ NCKH có thể thấy, nhiều CB, GV hoạt động NCKH còn mang tính đối phó, chưa coi NCKH là một hoạt động chuyên môn ngang tầm và song song với đào tạo.

- Các nhóm nghiên cứu chuyên sâu chưa phát huy được vai trò, hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Số lượng các dự án, đề tài cấp cao (Bộ, Tỉnh) được chưa nhiều;

- Đề xuất nhiệm vụ NCKH của CBGV chưa theo định hướng nghiên cứu của Nhà trường.

- Chưa có các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ;

- Số lượng công trình NCKH của sinh viên đạt giải cao (Cấp Bộ) hoặc các giải thưởng sinh viên NCKH cao còn hạn chế.

- Việc triển khai xét duyệt và ban hành quyết định giao nhiệm vụ NCKH hàng năm còn chậm dẫn đến hoạt động tổng hợp giờ NCKH cũng như khó khăn trong công tác bình xét thi đua năm học và một số hoạt động khác của Trường.

- Trong năm học 2018 – 2019, Nhà trường không tổ chức được hội nghị, hội thảo quốc tế nào.

Tồn tại:

- 6/7 đề tài phải gia hạn. Điều đó cho thấy, các tác giả chưa thực sự tích cực trong triển khai thực hiện và hoàn thành đề tài đúng tiến độ, vẫn còn tình trạng “*nước đến chân mới nhảy*”,

- Đề tài năm học 2017 – 2018, thực hiện nghiệm thu trong năm học 2018 – 2019: 8 đề tài (06 đề tài gia hạn và 02 đề tài không hoàn thành);

- Phòng QLKH và Nhà trường vẫn không có biện pháp hay hình thức xử phạt nào đối với các cá nhân ko hoàn thành nhiệm vụ được giao;

Có thể thấy, những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, tiếp tục tái diễn trong năm học sau, tình trạng này kéo dài trong nhiều năm vẫn chưa được khắc phục.

## **2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Nhận thức và quán triệt về nhiệm vụ KHCN của một bộ phận CBGV trong nhà trường chưa đầy đủ. Nhiều CBGV chưa coi hoạt động NCKH là nhiệm vụ quan trọng song song với đào tạo mà GV phải thực hiện.

- Việc quán triệt định hướng trong hoạt động KHCN còn chưa sát sao, quyết liệt;

- Năng lực quản lý điều hành hoạt động KH&CN của nhà trường còn hạn chế.

- Năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ CBGV còn thấp;

- Các nhóm nghiên cứu chuyên sâu chưa phát huy được vai trò, hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Công tác kiểm tra hoạt động KH&CN chưa được chú trọng và thường xuyên nhưng công tác đào tạo; nhiều CBGV không thực hiện nhiệm vụ KHCN, đề tài NCKH chậm nghiệm thu nhưng không có biện pháp xử lý, kỷ luật.

- Chính sách khuyến khích sinh viên NCKH chưa đủ mạnh để thu hút lực lượng tham gia, các đơn vị chưa đầu tư đúng mức cho hoạt động này.

### **Phần 3. Định hướng và giải pháp hoạt động KH&CN năm học 2019 - 2020**

#### **3.1. Định hướng chung về hoạt động KH&CN**

Phổ biến quy định yêu cầu nhiệm vụ NCKH đối với CBGV ngay từ đầu năm học; thực hiện nghiêm túc việc triển khai đề xuất và đăng kí nhiệm vụ NCKH năm học nhằm đáp ứng yêu cầu 10 GV/ 1 đề tài NCKH/ năm học, 01 bài báo/1 GV/ năm học. Bám sát các định hướng NCKH của Bộ, Tỉnh để thực hiện đăng kí các đề tài cấp cao phù hợp với yêu cầu và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cũng như phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của địa phương, khu vực và cả nước.

#### **3.2. Định hướng và các giải pháp cụ thể về hoạt động KH&CN**

##### **3.2.1. Nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên**

- *Khoa học Tự nhiên*: Tập trung nghiên cứu một số lĩnh vực mà Nhà trường có thế mạnh về Toán, Lý, Hóa, Sinh;

- *Nông nghiệp, Môi trường*: Đây là lĩnh vực thế mạnh trong triển khai thực hiện các đề tài hàng năm của Nhà trường. Khuyến khích GV Khoa Nông nghiệp và Môi trường đăng kí các đề tài mang tính ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế của địa phương;

- *Khoa học Xã hội và Nhân văn*: Khuyến khích các đề tài thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của Tỉnh Hà Tĩnh, tích cực khai thác các định hướng NCKH của tỉnh để đề xuất đăng kí đề tài cấp tỉnh.

- *Khoa học Giáo dục*: Nghiên cứu đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý các hoạt động đào tạo và NCKH.

- *Công nghệ thông tin*: Khuyến khích CBGV thực hiện các nghiên cứu ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng của công tác quản lý, công tác dạy học và NCKH trong nhà trường.

- *Khoa học Môi trường, Nông nghiệp*: Khuyến khích CBGV đăng kí các đề tài có tính ứng dụng cao trong phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

##### **3.2.2. Hội nghị, Hội thảo khoa học**

- Yêu cầu các chủ nhiệm đề tài cấp Tỉnh, cấp Bộ thực hiện các hội thảo khoa học theo quy định.

- Nghiên cứu định hướng, xu hướng hoạt động KHCN, vận dụng các mối quan hệ và hợp tác trong lĩnh vực NCKH giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị, tổ chức bên ngoài để tổ chức các Hội nghị, hội thảo mang tầm quốc gia, quốc tế, tỉnh, qua đó góp phần nâng cao uy tín khoa học của Nhà trường.

- Các Khoa/ Bộ môn chủ động đăng kí hội thảo khoa học thuộc chuyên môn, chuyên ngành đào tạo của đơn vị.

### **3.2.3. Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và số lượng bài báo**

Phân đầu số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành tương ứng với số đề tài NCKH và đảm bảo tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khuyến khích CBGV viết bài cho tạp chí khoa học của Nhà trường; Có cơ chế khuyến khích thoả đáng để CBGV có các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành và tạp chí khoa học Quốc tế nhằm tăng số lượng các bài báo có chỉ số và đáp ứng yêu cầu mỗi GV phải có một bài báo/ năm học theo quy định

### **3.2.4. Nghiên cứu khoa học của sinh viên**

Tạo ra phong trào NCKH trong sinh viên sâu rộng ở tất cả các khoa đào tạo.

Quản lý tốt hơn khâu tuyển chọn các đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp Khoa.

Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được hình thành từ các đề tài của CBGV hoặc xuất phát từ việc nâng cao chất lượng đào tạo của đơn vị.

Thực hiện đúng quy trình đăng ký và phê duyệt đề tài NCKH sinh viên.

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên phải được gắn với hoạt động đào tạo trong việc thực hiện thực tập cuối khoá hoặc khoá luận tốt nghiệp.

Phát huy thế mạnh NCKH của sinh viên lĩnh vực Kỹ thuật – Công nghệ, Kinh tế - QTKD, KHMT, phân đầu để có nhiều công trình sinh viên NCKH đạt giải cấp Bộ và tham dự Hội nghị tuổi trẻ sáng tạo theo định kỳ của các khối.

### **3.2.5. Hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ**

Hình thành bộ phận ý tưởng sáng tạo trong CBGV và SV, định hướng để CBGV và SV đề xuất và thực hiện các ý tưởng trong các hoạt động của Nhà trường.

Thực hiện chuyển giao công nghệ từ các kết quả nghiên cứu.

### **3.2.6. Quản lý hoạt động KHCCN**

- Chỉ đạo đăng ký các hoạt động KHCCN theo định hướng của Nhà trường và của Tỉnh. Ưu tiên các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường, phù hợp với định hướng nghiên cứu của Tỉnh, Bộ.

- Ưu tiên các đề tài Nghiên cứu khoa học cho cán bộ giảng viên có trình độ tiến sĩ và những CBGV đang làm Nghiên cứu sinh.

- Đưa Bộ phận Quản lý ý tưởng sáng tạo trong CBGV và HSSV vào hoạt động, hình thành nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động lao động sáng tạo;

- Hình thành các nhóm xây dựng dự án khoa học và thực hiện các dự án.

#### **Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng, các P. Hiệu trưởng;
- Trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKH.

**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Đoàn Hoài Sơn**

